

Số: **25/2020/QĐST-HNGĐ**

*Châu Thành, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy, nguyên đơn là chị Trần Thị Tiểu Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, về việc: “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Tiểu Q**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh **Kim M**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án này, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Trả lại đơn khởi kiện, cùng tài liệu, chứng cứ cho người khởi kiện, khi có yêu cầu.

- Về tạm ứng án phí sơ thẩm: Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị Trần Thị Tiểu Q đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001364 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Đương sự, chị Trần Thị Tiểu Q có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thành Đạt**

-